



Thế giới vận hành êm ái, cuộc sống tốt đẹp

Bảng dữ liệu kỹ thuật

TKM HP2-0 Mỡ bôi trơn

Nhiệt độ sử dụng

-25 °C đến +180 °C

Ví dụ ứng dụng

- Điểm bôi trơn phù hợp trên máy ép phun thủy lực truyền thống
- Ray dẫn, ổ đỡ và khớp xoay tốc độ thấp
- Hệ thống bôi trơn tập trung áp suất bơm thấp phù hợp
- Đường ống dài cần mỡ có tính lưu động

Đặc tính và lợi ích

- ✓ Độ đặc mềm, chú trọng khả năng bơm
- ✓ Cân bằng tính lưu động và khả năng giữ mỡ
- ✓ Mỡ đồng nhất, chú trọng ổn định cơ học
- ✓ Không chứa chất độn rắn

Chỉ tiêu	NLGI 0	Phương pháp thử
Ngoại quan	Mỡ đồng nhất	Quan sát
Độ nhớt động học (40 °C), mm ² /s	138	ASTM D445
Độ xuyên kim sau nhào trộn (25 °C), 0.1 mm	370	ASTM D217
Điểm nhỏ giọt, °C	255	ASTM D2265
Tách dầu qua lưới thép (100 °C, 24 h), %	2.6	ASTM D6184
Hao hụt do bay hơi (99 °C, 22 h), %	1.4	ASTM D972
Rửa trôi bởi nước (38 °C, 1 h), %	6.2	ASTM D1264
Ăn mòn tấm đồng (100 °C, 24 h), Cấp	1b	ASTM D4048
Tải trọng tối đa không gây kẹt (PB), N	800	ASTM D2596
Tải trọng hàn dính (PD), N	2250	ASTM D2596

Ghi chú: Độ nhớt động học là của dầu gốc; độ xuyên kim sau 60 lần giã; phân cấp NLGI theo ASTM D217.

Lưu ý sử dụng

- Dùng mỡ cấp 0 theo yêu cầu thiết bị; không thay trực tiếp cho mỡ dùng ở tốc độ cao, tải nặng hoặc yêu cầu độ đặc cao hơn.
- Dùng ống mỡ xếp nếp 700 mL và bơm phù hợp; với ống dài hoặc áp suất bơm thấp, xác nhận cấp mỡ tới đầu cuối trước.
- Loại bỏ mỡ cũ hoặc xác nhận tính tương hợp giữa mỡ cũ và mới trước khi thay; tránh trộn tùy tiện.
- Đậy kín, bảo quản nơi mát và khô; tránh nắng, ẩm và tạp chất.

Sức khỏe và an toàn

Theo thông tin hiện có, sản phẩm này dự kiến không gây ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe khi được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các khuyến nghị trong Phiếu an toàn hóa chất (SDS). SDS được cung cấp theo yêu cầu. Không sử dụng sản phẩm cho mục đích khác. Chú ý bảo vệ môi trường khi thải bỏ sản phẩm đã qua sử dụng.